

CÔNG TY TNHH EB NAM ĐỊNH

Trung tâm thương mại- Siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa,
Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

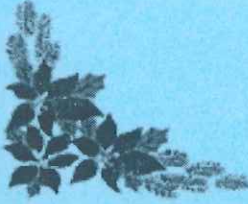
HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

SẢN PHẨM: BÁNH CAKE NHO KHÔ

HỒ SƠ BAO GỒM

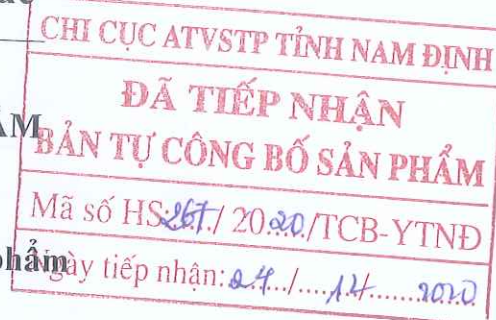
- Bản tự công bố sản phẩm
- Kết quả kiểm nghiệm

Nam Định, tháng 12/2020



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 011/NĐ/2020



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH EB NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Trung tâm thương mại-siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: 02283 686 114

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0600740077

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2019/GCNATTP-SCT, cấp ngày 03 tháng 06 năm 2019, nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Nam Định

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH CAKE NHO KHÔ**
2. Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, nho khô (16%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 300 g, 270 g (3*90 g) hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Công ty TNHH EB NAM ĐỊNH
 - Địa chỉ: Trung tâm thương mại- siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC SIÊU THỊ

Nguyễn Thị Mai Hiền



ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH CAKE NHO KHÔ

Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, nho khô (16%), chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i))

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 5 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH EB NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Trung tâm thương mại-siêu thị Thiên Trường, Phường Lộc Hòa, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Số tự công bố: 011/NĐ/2020





TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
– THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Đường Phù Nghĩa - Phường Lộc Hạ - TP Nam Định

Điện thoại: 02283.640.978

Fax: 02283.636.673

Email: xncdnamdinh@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 233

- Tên khách hàng: Công ty TNHH EB Nam Định
- Địa chỉ: Trung tâm thương mại - Siêu thị Thiên Trường – Phường Lộc Hòa – Thành Phố Nam Định – Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu: 30/7/2020
- Loại mẫu: BÁNH CAKE NHO KHÔ
- Ký hiệu mẫu: 2007.249/563
- Tình trạng mẫu: Sản phẩm đựng trong hộp nhựa PET, có trọng lượng 350g, dập ghim kín, bảo quản lạnh khi khách hàng mang đến.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 14/8/2020
- Kết quả thử nghiệm vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	TSVK Hiệu Khí *	TCVN 4884-1 : 2015	CFU/ g	KPH
2	Coliforms *	TCVN 4882 : 2007	MPN/ g	KPH
3	Escherichia coli *	TCVN 6846 : 2007	MPN/ g	KPH
4	Staphylococcus aureus *	TCVN 4830-1:2005	CFU/ g	KPH
5	Clostridium Perfringens	Thường quy BYT	CFU/ g	KPH
6	Bacillus cereus	Thường quy BYT	CFU/ g	KPH
7	TSBT Nấm mốc – Men	Thường quy BYT	CFU/ g	KPH

TRƯỞNG KHOA

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Dấu *: Là các chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định
- Khoa XN-CDHA-TDCN cam kết bảo mật tất cả các thông tin thu được hoặc tạo ra trong quá trình thử nghiệm, không cung cấp bất kỳ thông tin nào về công việc thử nghiệm cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng, trừ khi pháp luật yêu cầu.

BM 7.8/ 01

Lần ban hành: 3

Soát xét:



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Cẩm



TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
– THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Đường Phù Nghĩa - Phường Lộc Hạ - TP Nam Định

Điện thoại: 02283.647.181

Fax: 02283.636.673

Email: xncdnamdinh@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 225

1. Tên khách hàng: Công ty TNHH EB Nam Định
2. Địa chỉ: Trung tâm thương mại – Siêu thị Thiên Trường – Phường Lộc Hòa – Thành phố Nam Định – Tỉnh Nam Định – Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu: 30/7/2020
4. Loại mẫu: **BÁNH CAKE NHO KHÔ**
5. Ký hiệu mẫu: 2007.249/563
6. Tình trạng mẫu: Sản phẩm đựng trong hộp nhựa PET, có trọng lượng 350g, dập ghim kín, bảo quản lạnh khi khách hàng mang đến
7. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 30/7/2020 đến ngày 14/8/2020
8. Kết quả thử nghiệm hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	Hàm lượng Chì	AOAC 999.10	mg/kg	0,082
2	Hàm lượng Cadimi	AOAC 999.10	mg/kg	0,009
3	Hàm lượng Aflatoxin B1**	NIN.G.01.M10	µg/kg	KPH (LOD=0,03)
4	Hàm lượng Aflatoxin tổng**	NIN.G.01.M10	µg/kg	KPH
5	Hàm lượng Orchoatoxin A**	NIN.G.01.M33	µg/kg	KPH (LOD=0,5)
6	Hàm lượng Deoxynivalenol**	Ref.Journal of Food and Nutrition research, Vol.49, 2010, No.2, p.57-68(*) (c)	µg/kg	KPH (LOD=100)

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
7	Hàm lượng Zearalenone**	Mod.TCVN 9591:2013 (ISO 17372:2008)(*)(c)	µg/kg	KPH (LOD=10)

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

Phạm Ngọc Hoàn

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Cẩm

VILAS 661

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp – LOD)
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Dấu *: Là các chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Dấu **: Là các chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- LOD Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2) = 0,03; 0,038; 0,15; 0,038 µg/kg
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định
- Khoa XN – CDHA – TDCN cam kết bảo mật tất cả các thông tin thu được hoặc tạo ra trong quá trình thử nghiệm, không cung cấp bất kỳ thông tin nào về công việc thử nghiệm cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng, trừ khi pháp luật yêu cầu.